

KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ SÀNG LỌC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI - GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

VƯƠNG ĐỨC TẶNG (*)

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm sàng lọc và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của các quốc gia như Singapore, Indonesia, Nhật Bản, Trung Quốc và rút ra những giá trị tham khảo cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài; sàng lọc; thu hút đầu tư.

Abstract: This paper reviews the experiences in screening and attracting foreign direct investment in some countries such as Singapore, Indonesia, Japan and China, and draws out the lessons for Vietnam to improve the institution and enhance the efficiency of attracting and using foreign direct investment in Vietnam.

Keywords: Foreign direct investment; screening; attracting the investment.

Ngày nhận bài: 08/01/2025 Ngày biên tập: 27/02/2025 Ngày duyệt đăng: 19/3/2025

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết năm 2024, Việt Nam tiếp tục thu hút mạnh mẽ vốn FDI, đạt tổng vốn đăng ký khoảng 38,23 tỷ USD. Bên cạnh những kết quả mà FDI mang lại cho Việt Nam trong phát triển kinh tế thì vẫn còn những hạn chế nhất định. Vì vậy, việc chọn lọc FDI không chỉ giúp Việt Nam thu hút các dự án chất lượng cao mà còn đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và phát triển doanh nghiệp trong nước.

1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài

1.1. Kinh nghiệm của Singapore

Singapore được biết đến với môi trường đầu tư minh bạch và ổn định, không phân biệt giữa đầu tư trong nước với nước ngoài. Các hoạt động đầu tư được điều chỉnh bởi các luật chung như luật hợp đồng, luật công ty và các luật cụ thể theo ngành. Thủ tục hành chính được thực hiện nhanh gọn theo chế độ một cửa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thị trường. Ngoài ra,

Singapore còn đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, bao gồm hệ thống giao thông, điện, nước và viễn thông, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của doanh nghiệp FDI. Đặc biệt, Singapore có chính sách thu hút FDI linh hoạt, thay đổi theo từng giai đoạn phát triển kinh tế.

Trong thập niên 60 của thế kỷ XX, Singapore thu hút FDI vào các ngành thâm dụng lao động, với việc tập trung vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động nhằm giải quyết vấn đề thất nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu. Chính phủ đã ban hành Luật Khuyến khích mở rộng kinh tế, cung cấp các ưu đãi thuế cho các công ty tiên phong, hỗ trợ đầu tư và khuyến khích đặt trụ sở tại Singapore với mục tiêu là thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may, lắp ráp thiết bị điện và phương tiện giao thông.

Sang thập niên 70 - 80 của thế kỷ XX, Singapore chuyển dịch sang các ngành thâm dụng kỹ năng và tư bản với việc tập trung vào phát triển các ngành sản xuất máy vi tính, điện tử, hàng tiêu dùng điện tử, công nghiệp lọc dầu và kỹ thuật khai thác mỏ. Để hỗ trợ chiến lược này, Hội đồng Phát triển kinh tế được thành lập, hoạt động theo nguyên tắc một cửa, nghiên cứu và định hướng đầu tư vào các ngành công nghiệp mũi nhọn.

(*) *ThS; Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Phước*

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, Singapore tiếp tục nâng cao chuỗi giá trị bằng cách thu hút FDI vào các ngành công nghệ cao và dịch vụ tài chính. Chính phủ đã thực hiện các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời đảm bảo hệ thống pháp luật rõ ràng, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư. Môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch và cơ sở hạ tầng chất lượng cao là những yếu tố quyết định đưa Singapore trở thành trung tâm tài chính và công nghệ hàng đầu khu vực.

Bước sang thế kỷ XXI, Singapore tập trung thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo và tri thức. Chính phủ đã đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực như dược phẩm và công nghệ y sinh. Các chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính và phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại đã thu hút nhiều tập đoàn đa quốc gia đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Singapore. Ngoài ra, Singapore còn chú trọng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trong việc chuyển giao công nghệ và phát triển sản phẩm mới.

1.2. Kinh nghiệm của Indonesia

Indonesia tập trung vào cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp các ưu đãi thuế. Quốc gia này đã thực hiện một loạt cải cách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp các ưu đãi thuế để thu hút FDI. Các biện pháp đã được Indonesia áp dụng trong thời gian qua gồm có 04 giải pháp chủ yếu là cải cách hành chính, đơn giản các thủ tục liên quan đến thu hút FDI; thành lập cơ quan quản lý đầu tư tập trung (BKPM); áp dụng ưu đãi thuế cho các ngành công nghiệp chiến lược; phát triển hạ tầng để thu hút FDI vào các khu công nghiệp trọng điểm.

Indonesia thành lập Ban Điều phối đầu tư của Indonesia (Badan Koordinasi Penanaman Modal - BKPM) vào năm 1973 với mục tiêu hỗ trợ và điều phối các hoạt động đầu tư. Cơ quan này đóng vai trò là cơ quan đầu mối, cung cấp thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ cho các nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình xin giấy phép và triển khai dự án. Năm 2021, BKPM được nâng cấp thành Bộ Đầu tư, tiếp tục nhiệm vụ thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư.

Áp dụng ưu đãi thuế cho các ngành công nghiệp chiến lược đã được Indonesia triển khai. Chính sách này áp dụng cho các công ty đầu tư vào các ngành công nghiệp tiên phong, như luyện kim cơ bản và lọc hóa dầu. Các công ty đáp ứng điều kiện có thể được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp lên đến 20 năm. Tuy nhiên, với việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu 15% từ năm 2025, Indonesia đang xem xét điều chỉnh các ưu đãi thuế để duy trì sức hấp dẫn đầu tư.

Chính phủ Indonesia cũng đã triển khai các chính sách đầu tư mạnh mẽ vào phát triển cơ sở hạ tầng, bao gồm giao thông, năng lượng và viễn thông, nhằm hỗ trợ các khu công nghiệp và tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư. Việc cải thiện hạ tầng đã giúp giảm chi phí vận hành và tăng cường kết nối, thu hút nhiều dự án FDI vào các lĩnh vực sản xuất và chế biến. Việc tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi và minh bạch đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.

1.3. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản có chính sách thu hút FDI thông qua việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đồng thời mở rộng thị trường cho doanh nghiệp nước ngoài. Nhờ chiến lược này, Nhật Bản đã thành công trong việc thu hút FDI vào các ngành công nghệ cao và dịch vụ tài chính.

Nhật Bản đã thực hiện nhiều cải cách pháp luật và chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Luật Ngoại hối và ngoại thương là đạo luật quan trọng điều chỉnh các hoạt động đầu tư nước ngoài, tập trung vào giao dịch vốn quốc tế và ngoại hối. Luật này đã được sửa đổi để phù hợp với bối cảnh kinh tế toàn cầu và tạo môi trường đầu tư minh bạch, ổn định; cải cách trong các lĩnh vực chiến lược như nông nghiệp, dịch vụ y tế và năng lượng. Đồng thời, chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc hợp tác với các công ty nước ngoài thông qua các chương trình như “Đề án thúc đẩy các liên minh toàn cầu”. Sáng kiến này giúp kết nối doanh nghiệp Nhật Bản với đối tác quốc tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường.

Nhật Bản mở rộng thị trường cho doanh nghiệp nước ngoài với các biện pháp nhằm



Ảnh minh họa

tạo điều kiện thuận lợi, như đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư. Nhật Bản cũng liên tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, đảm bảo tính minh bạch và công bằng cho các doanh nghiệp nước ngoài, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

1.4. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc có chiến lược thu hút FDI kết hợp giữa vốn và tri thức, mở rộng từ các đặc khu kinh tế đến các khu vực nội địa. Các biện pháp quan trọng đã được quốc gia này áp dụng đó là: thành lập các đặc khu kinh tế với chính sách ưu đãi đặc biệt; thu hút FDI có chọn lọc, ưu tiên các ngành công nghệ cao; áp dụng chính sách chuyển giao công nghệ bắt buộc đối với doanh nghiệp nước ngoài; phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông để mở rộng vùng thu hút FDI từ duyên hải vào nội địa. Nhờ chính sách này, Trung Quốc đã chuyển từ nền kinh tế gia công sang nền kinh tế đổi mới, có giá trị gia tăng cao.

Trước đây, Trung Quốc yêu cầu các doanh nghiệp nước ngoài phải chuyển giao công nghệ cho đối tác nội địa như một điều kiện để được đầu tư. Tuy nhiên, chính sách này đã gặp phải sự phản đối từ cộng đồng

quốc tế. Trung Quốc đã ban hành Luật Đầu tư nước ngoài năm 2020, trong đó có những điều khoản cấm ép buộc chuyển giao công nghệ để cải thiện môi trường đầu tư, nhằm tạo điều kiện công bằng cho các nhà đầu tư và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông để mở rộng vùng thu hút FDI từ duyên hải vào nội địa đã được Trung Quốc áp dụng nhằm giảm chênh lệch phát triển giữa các vùng. Việc này giúp kết nối các khu vực nội địa với các trung tâm kinh tế ven biển, tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy FDI vào các vùng sâu, vùng xa. Trung Quốc cũng thiết lập các khu kinh tế đặc biệt và khu công nghiệp tại các tỉnh nội địa, kèm theo các chính sách ưu đãi để thu hút nhà đầu tư.

2. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thứ nhất, hoàn thiện môi trường pháp lý thông qua cải cách thể chế và luật hóa các ưu đãi đầu tư. Theo hướng này, cần tiếp tục cải cách thể chế, đảm bảo tính minh bạch và ổn định của chính sách đầu tư để tăng niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đồng thời, cần luật hóa các ưu đãi đầu tư thông qua việc xây dựng và điều chỉnh khung pháp lý nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, rõ ràng, tránh

tình trạng thay đổi chính sách bất ngờ gây bất lợi cho nhà đầu tư, trong đó gắn với yếu tố đặc thù của các vùng kinh tế ở Việt Nam.

Thứ hai, sàng lọc FDI có chọn lọc thu hút vào các ngành công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ. Cần tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ giá trị gia tăng cao, bởi đây là những lĩnh vực giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến. Tiếp tục cải cách thủ tục đầu tư thông qua việc rút gọn quy trình cấp phép đầu tư, minh bạch hóa các quy trình để giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Cần áp dụng mô hình một cửa trong quản lý đầu tư một cách rộng rãi, có tính kế thừa chọn lọc như tham khảo Indonesia với mô hình BKPM giúp doanh nghiệp nước ngoài dễ dàng tiếp cận thông tin và hoàn thành các thủ tục hành chính nhanh chóng.

Thứ tư, đầu tư mạnh mẽ vào phát triển cơ sở hạ tầng. Cần đầu tư mạnh vào hệ thống giao thông và logistics nhằm nâng cấp mạng lưới đường bộ, cảng biển, sân bay để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu. Đặc biệt, phát triển năng lượng và công nghệ thông tin nhằm đảm bảo cung cấp đủ điện, internet và các dịch vụ kỹ thuật số để hỗ trợ các doanh nghiệp FDI hoạt động hiệu quả.

Thứ năm, cần có chính sách mạnh mẽ nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua hỗ trợ doanh nghiệp FDI và phát triển các trung tâm công nghệ cao ở các địa phương có tiềm năng phát triển. Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp FDI hợp tác với doanh nghiệp trong nước trong nghiên cứu và phát triển thông qua các chính sách khuyến khích các dự án nghiên cứu chung giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa sẽ góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Xây dựng các khu công nghệ theo mô hình của Singapore và Trung Quốc để thu hút đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu và phát triển.

Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tính đến hết tháng 01/2025 đã đạt hơn 4,33 tỷ USD, tăng 48,6% so với

cùng kỳ năm 2024, là mức tăng tương đối lớn và cao nhất so với cùng kỳ các năm từ năm 2021 trở lại. Lũy kế đến hết tháng 01/2025, cả nước có 42.272 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 505,4 tỷ USD. Điều này đã cho thấy Việt Nam có nhiều cơ hội để thu hút FDI trong giai đoạn hiện nay. Do đó, việc áp dụng các chính sách sàng lọc FDI hiệu quả hơn thông qua việc học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia sẽ giúp nước ta hoàn thành được các mục tiêu đề ra trong lĩnh vực thu hút FDI, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ngân hàng thế giới, *Việt Nam năng động tạo nền tảng cho một nền kinh tế thu nhập cao*, Báo cáo tổng quan tháng 5/2020.
2. Vũ Lê Thùy Trang, *Kinh nghiệm thu hút FDI của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Công Thương số 25, tháng 12/2024.
3. Nguyễn Thị Phương Thúy, *Nghiên cứu chính sách và giải pháp thúc đẩy quan hệ kinh tế - tài chính giữa Việt Nam và Trung Quốc*, báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ Tài chính.
4. Nhữ Trọng Bách, Đào Duy Thuần, *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các FTA thế hệ mới trong bối cảnh đại dịch COVID-19*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 8/2021.
5. *Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và tác động đối với kinh tế Việt Nam*, <https://tapchitaichinh.vn>, ngày 01/07/2019.
6. *Vì sao Mỹ cáo buộc Trung Quốc ép chuyển giao công nghệ?* <https://vnexpress.net>, ngày 18/6/2019.
7. *Học được gì từ chiến lược thu hút FDI của Trung Quốc?* <https://thesaigontimes.vn>, ngày 30/12/2021.
8. *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài hiệu quả của Singapore: Kinh nghiệm và giải pháp tham khảo cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn>, ngày 31/12/2024.
9. Indonesia seeks to soften impact of global minimum corporate tax. <https://www.reuters.com/markets/asia/indonesia-seeks-soften-impact-global-minimum-corporate-tax-2024-10-04/>